BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG **BAN CÁN SỰ ĐẢNG** **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** * Số: 1113-CV/BCSĐ *V/v tuyên truyền kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950 (16/9/1950-16/9/2020)*	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2020*

Kính gửi: Các đơn vị thuộc Bộ

Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Hướng dẫn số 150-HD/BTGTW, ngày 09/9/2020 Tuyên truyền kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950 (16/9/1950 - 16/9/2020). Ban cán sự đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ triển khai như sau:

1. Phối hợp với cấp ủy cùng cấp tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị về Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950 với các hình thức phù hợp, như: tổ chức tuyên truyền thông qua sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể trực thuộc, trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị…

2. Các cơ quan thông tin, báo chí thuộc Bộ, căn cứ hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, có kế hoạch triển khai các hoạt động tuyên truyền trước, trong và sau kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950 (16/9/1950 - 16/9/2020) trên các ấn phẩm báo giấy, điện tử của cơ quan Bộ.

3. Công tác tuyên truyền kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950 (16/9/1950 - 16/9/2020) cần bảo đảm mục đích, yêu cầu và bám sát nội dung tuyên truyền theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương (tại Đề cương tuyên truyền kèm theo Hướng dẫn số 150- HD/BTGTW)./.

<u>Nơi nhận:</u>
- Như trên,
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo)
- Đ/c Bí thư BCSĐ Bộ (để báo cáo),
- Đảng ủy Bộ (để phối hợp),
- Lưu: VT, VPBCSĐ.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
PHÓ BÍ THƯ



Lê Tấn Dũng

14/9 Trình BT ./.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO
*
Số 150 - HD/BTGTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2020

HƯỚNG DẪN
Tuyên truyền kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950 (16/9/1950 - 16/9/2020)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng (tại Công văn số 10845 - CV/VPTW ngày 29/10/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng) *về việc tổ chức kỷ niệm một số ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2020*, Ban Tuyên giáo Trung ương đã có Hướng dẫn số 115-HD/BTGTW, ngày 08/1/2020 về tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2020; nay hướng dẫn chi tiết công tác tuyên truyền kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950 (16/9/1950 - 16/9/2020) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức về Chiến thắng Biên giới Thu Đông năm 1950, khẳng định đường lối lãnh đạo đúng đắn của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nói chung và Chiến dịch Biên giới Thu Đông 1950 nói riêng; tôn vinh và tri ân những đóng góp, hy sinh to lớn của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

2. Thông qua hoạt động tuyên truyền kỷ niệm củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường dân tộc; cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ra sức thi đua, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

3. Các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm Chiến thắng cần bảo đảm thiết thực, hiệu quả gắn với các phong trào thi đua yêu nước, chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc về vị trí và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống phá Đảng, Nhà nước ta.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Bối cảnh lịch sử, diễn biến, nguyên nhân, ý nghĩa thắng lợi và bài học kinh nghiệm của Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trong đó có Chiến dịch Biên giới Thu Đông 1950.

2. Nghệ thuật chỉ đạo, tiến hành và phát huy sức mạnh chiến tranh nhân dân, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo nên sức mạnh tổng hợp để giành thắng lợi trong chiến dịch Biên giới Thu Đông 1950; sự vận dụng và phát huy tinh thần Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950 vào trong sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Những công lao, đóng góp to lớn của đồng bào, chiến sĩ cả nước trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và công cuộc xây dựng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với các thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công với nước; cổ vũ, động viên các cấp, các ngành tích cực tham gia các hoạt động "đền ơn đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn".

4. Các hoạt động kỷ niệm diễn ra ở các bộ, ngành, địa phương; các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực ở các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị lập thành tích chào mừng Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; đồng thời đấu tranh, phản bác với thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử, đường lối, chủ trương của Dảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM

1. Tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950 với quy mô cấp tỉnh: Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng thực hiện; mời đại diện Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tham dự; lãnh đạo tỉnh Cao Bằng đọc diễn văn kỷ niệm.

2. Tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950: Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Tỉnh ủy Lạng Sơn tổ chức thực hiện.

3. Xây dựng phim tài liệu về Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950: Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo Điện ảnh Quân đội nhân dân thực hiện.

4. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, các cuộc thi tìm hiểu, hoạt động "đền ơn, đáp nghĩa"; "uống nước, nhớ nguồn"; hành hương về nguồn, văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, chào mừng.

5. Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan, thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội và các ấn phẩm tuyên truyền.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, ngành và địa phương được giao chủ trì tổ chức hoạt động kỷ niệm nêu trên cần chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch

để tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền kỷ niệm; chú trọng tới các hoạt động chiều sâu, có ý nghĩa tri ân, giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng sâu sắc.

2. Các tỉnh ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và đảng ủy trực thuộc Trung ương chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền trước, trong và sau kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950 (16/9/1950 - 16/9/2020) với hình thức phù hợp, như: tổ chức tuyên truyền thông qua sinh hoạt tại chi bộ Đảng, các chi đoàn, chi hội các đoàn thể, trên báo chí, trang thông tin điện tử, các phương tiện thông tin cổ động trực quan, thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các ấn phẩm tuyên truyền.

3. Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, các báo, đài Trung ương, bộ, ngành, đoàn thể, địa phương xây dựng kế hoạch tuyên truyền; chú trọng công tác tuyên truyền trên báo chí, trang điện tử, mạng xã hội, thông qua đội ngũ báo cáo viên.

4. Đài Truyền hình Việt Nam phát sóng phim tài liệu về Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950; Đài Phát thanh - Truyền hình các tỉnh, thành phố tổ chức tiếp sóng.

5. Ban Tuyên giáo Trung ương: Chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền về Chiến thắng; chủ trì phối hợp với Tổng Cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền kỷ niệm; phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông tăng cường quản lý chặt chẽ các hoạt động thông tin, truyền thông; xử lý nghiêm, kịp thời các vi phạm đăng tải, phát tán thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc về lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc, chống phá Đảng, Nhà nước.

(Gửi kèm Tài liệu tuyên truyền)

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phan Xuân Thủy

Nơi nhận:
- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc TW,
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội,
- Các bộ: Quốc phòng, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch,
- Tổng Cục chính trị QĐND Việt Nam,
- Ban Tuyên giáo các tỉnh uỷ, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW, các tổ chức chính trị - xã hội,
- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam,
- Các báo, đài TW,
- Đ/c Trưởng ban (để b/c),
- Lãnh đạo Ban,
- Vụ Tuyên truyền (5),
- Lưu HC. (210)

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Biên Giới Thu Đông 1950
(16/9/1950 - 16/9/2020)

I. BỐI CẢNH, DIỄN BIẾN VÀ KẾT QUẢ CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI

1. Bối cảnh lịch sử

Đến năm 1950, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực, trong nước có nhiều biến đổi lớn:

- Trên thế giới, các nước xã hội chủ nghĩa, dân chủ nhân dân ngày càng được củng cố, phát triển và lớn mạnh về mọi mặt. Trong đó, Liên Xô giành được nhiều thắng lợi quan trọng trong xây dựng, phát triển đất nước, có ảnh hưởng lớn đối với sự phát triển của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi, khu vực Mỹ La-tinh. Ngày 30/1/1950, Việt Nam và Liên Xô chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao.

- Trong khu vực, sau ngày thành lập (1/10/1949), Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa tuyên bố là một nước dân chủ mới, thực hiện chuyên chính dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo; đồng thời tuyên bố đoàn kết với tất cả các nước và dân tộc yêu chuộng hòa bình, tự do trên thế giới, cùng các dân tộc đấu tranh chống chiến tranh xâm lược của đế quốc để giữ gìn nền hòa bình lâu dài. Ngày 18/1/1950, Việt Nam và Trung Quốc chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao.

- Tình hình trong nước:

+ Sau chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947, quân và dân ta tiếp tục giành nhiều thắng lợi quan trọng: Lực lượng kháng chiến phát triển về mọi mặt; chiến tranh du kích được đẩy mạnh ở vùng sau lưng địch; lực lượng vũ trang ba thứ quân hình thành tương đối hoàn chỉnh, đặc biệt là bộ đội chủ lực phát triển nhanh (đến trước Chiến dịch Biên Giới, ta đã xây dựng được 2 đại đoàn và nhiều trung đoàn chủ lực), phương thức tác chiến phát triển từ đánh du kích lên đánh tập trung, với nhiều chiến dịch quy mô nhỏ trên chiến trường.

+ Thực dân Pháp thực hiện kế hoạch mới, được Mỹ giúp sức ráo riết thực hiện Kế hoạch Rơ-ve[1], tập trung lực lượng mở rộng chiếm đóng vùng

---

[1] Kế hoạch Rơ-ve là kế hoạch chiến lược của Pháp trong chiến tranh xâm lược Đông Dương, do tướng Rơve, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Pháp vạch ra tháng 6/1949. Nội dung chính: ***về chính trị***, củng cố chính quyền tay sai, lợi dụng tôn giáo, chia rẽ dân tộc, lập các xứ tự trị, thi hành chính sách "dùng người Việt đánh người Việt", đặt chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương trong kế hoạch chống cộng chung của phương Tây, tích cực tranh thủ viện trợ Mỹ; ***về quân sự***, tăng quân cho chiến trường chính Bắc Bộ, mở rộng phạm vi chiếm đóng ở đồng bằng và trung du, tăng cường phòng thủ khu tứ giác Lạng Sơn - Tiên Yên - Hải Phòng- Hà Nội, rút ngắn phòng tuyến biên giới Việt - Trung, tập trung vào tuyến Thất Khê - Móng Cái, phát triển quân

trung du và đồng bằng Bắc Bộ; ra sức phong tỏa biên giới nhằm ngăn chặn sự chi viện của cách mạng Trung Quốc cho cách mạng Việt Nam; bao vây, cô lập căn cứ địa Việt Bắc.

Trước tình hình đó, để đẩy mạnh kháng chiến tiến lên một bước mới. Tháng 6/1950, Thường vụ Trung ương Đảng chủ trương mở chiến dịch lớn đánh địch trên tuyến biên giới Việt - Trung với mục đích: tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch; giải phóng một phần biên giới, mở đường giao thông với các nước xã hội chủ nghĩa; mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Cân nhắc giữa hai hướng Tây Bắc và Đông Bắc, Thường vụ Trung ương Đảng quyết định tiến công địch, giải phóng biên giới ở hướng Cao Bằng - Lạng Sơn.

2. Đặc điểm tình hình và sự chuẩn bị của ta

**** Đặc đểm tình hình:***

- Hai tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn phía bắc tiếp giáp với Trung Quốc, rừng núi chiếm trên 90% diện tích. Đường số 4 là trục giao thông chính chạy dọc biên giới nối liền các thị trấn, thị xã: Cao Bằng, Đông Khê, Thất Khê, Na Sầm, Lạng Sơn. Ven hai bên đường số 4 núi rừng trùng điệp, núi đất xen núi đá tai mèo, rừng cây thấp xen lẫn đồi tranh, địa hình hiểm trở. Từ đường số 4 ra phía biên giới có ba con đường thông sang Trung Quốc; bên trong đi vào nội địa là đường số 3 nối Cao Bằng với Bắc Cạn, đường Bình Gia - Bắc Sơn nối Thất Khê với Thái Nguyên.

- Tình hình địch:

+ Quân Pháp tổ chức tuyến phòng thủ Liên khu biên giới Đông Bắc gồm 2 phân khu (Cao Bằng và Thất Khê) và hai khu (Lạng Sơn và An Châu).

+ Đường số 4 từ Lạng Sơn lên Cao Bằng được địch xây dựng thành tuyến phòng thủ mạnh với hệ thống cứ điểm có công sự kiên cố; trong từng vị trí lực lượng chiếm đóng từ 2 đại đội trở lên, có hỏa lực tăng cường.

+ Toàn bộ lực lượng cơ động và chiếm đóng của địch ở Liên khu biên giới Đông Bắc có 11 tiểu đoàn và 9 đại đội bộ binh, trong đó lực lượng cơ động gồm 4 tiểu đoàn Âu - Phi, lực lượng chiếm đóng gồm 7 tiểu đoàn và 9 đại đội; ngoài ra còn có lực lượng binh chủng gồm pháo binh với 27 khẩu pháo các loại, 4 đại đội cơ giới, 4 đại đội công binh và lực lượng không quân gồm 6 máy bay chiến đấu và 2 máy bay trinh sát, liên lạc.

đội bản xứ làm nhiệm vụ chiếm đóng, tập trung quân Âu - Phi xây dựng lực lượng cơ động, tăng cường càn quét, đánh phá phong trào chiến tranh du kích, chuẩn bị điều kiện mở những cuộc tiến công lớn nhằm tiêu diệt bộ đội chủ lực Việt Nam. Kế hoạch Rơ-ve được Mỹ ủng hộ, đánh dấu sự can thiệp công khai của Mỹ vào chiến tranh Đông Dương.

**** Quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Thu Đông:***

- Thực hiện nhiệm vụ Trung ương giao, ngày 7/7/1950, Bộ Tổng Tư lệnh quyết định mở chiến dịch giải phóng vùng biên giới Đông Bắc tại khu vực Cao Bằng - Lạng Sơn, lấy mật danh là Chiến dịch Lê Hồng Phong II, tiến công phòng tuyến của địch trên đường số 4, tập trung vào khu vực Cao Bằng - Thất Khê. Chiến dịch do Bộ Tổng Tư lệnh trực tiếp tổ chức, chỉ huy; đồng chí Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp được chỉ định làm Chỉ huy trưởng kiêm Chính ủy chiến dịch; Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái làm Tham mưu trưởng chiến dịch; đồng chí Lê Liêm làm Chủ nhiệm Chính trị; đồng chí Trần Đăng Ninh làm Chủ nhiệm Cung cấp.

- Với quyết tâm giành thắng lợi cho chiến dịch lớn có ý nghĩa chiến lược quan trọng này, Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp nghiên cứu tình hình, phê chuẩn kế hoạch tác chiến, chỉ đạo các ngành ở Trung ương và địa phương đem hết sức mình phục vụ tiền tuyến và thực hiện sự phối hợp chiến trường trên toàn quốc để bảo đảm cho chiến dịch toàn thắng.

+ Liên khu Việt Bắc là địa phương chính động viên sức người, sức của phục vụ chiến dịch. Với khẩu hiệu "Tất cả cho chiến dịch toàn thắng", Đảng bộ, chính quyền Liên khu đã huy động hơn 120 nghìn dân công thuộc các dân tộc ở Việt Bắc tham gia phục vụ tiền tuyến với hơn 1,7 triệu ngày công. Nhờ nỗ lực chung của cán bộ, bộ đội và nhân dân, đến trung tuần tháng 9/1950, công tác chuẩn bị hậu cần đã cơ bản được hoàn thành; khoảng 4.000 tấn lương thực, súng đạn được vận chuyển từ xa đến, bảo đảm cho gần ba vạn quân tham gia chiến dịch.

+ Để bảo đảm chắc thắng, Bộ Tổng Tư lệnh quyết định sử dụng nhiều đơn vị mạnh tham gia chiến dịch, gồm: Đại đoàn 308[2] và 2 trung đoàn chủ lực của Bộ (Trung đoàn 174, Trung đoàn 209), 3 tiểu đoàn độc lập (Tiểu đoàn 426 và Tiểu đoàn 428 của Liên khu Việt Bắc, Tiểu đoàn 888 của tỉnh Lạng Sơn). Về lực lượng binh chủng, số lượng lớn pháo binh và công binh của Bộ Tổng Tư lệnh được tập trung cho chiến dịch, gồm: 4 đại đội sơn pháo (có 20 khẩu 70mm và 75mm), 5 đại đội công binh. Ngoài ra còn có các đại đội bộ đội địa phương và dân quân du kích hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Với tổng số lực lượng tương đương hai đại đoàn, Chiến dịch Biên Giới đã vượt tất cả các chiến dịch trước đây về quy mô sử dụng lực lượng.

- Hạ tuần tháng 8/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên đường ra mặt trận cùng Bộ Chỉ huy chiến dịch trực tiếp chỉ đạo chiến dịch. Trên đường ra mặt trận, Người ân cần thăm hỏi, nắm thêm tình hình, động viên bộ đội, dân công.

---

[2] Đại đoàn 308 có 3 trung đoàn (36, 88, 102) và Tiểu đoàn 11.

Có Bác Hồ đi chiến dịch, mọi người như được tăng thêm sức mạnh, ai nấy đều hăng hái, tin tưởng, quyết tâm.

- Theo kế hoạch tác chiến ban đầu, ta định tập trung lực lượng tiêu diệt địch ở Cao Bằng, đồng thời đánh địch lên ứng cứu, chi viện. Nhưng sau đó cân nhắc lại, Bộ Chỉ huy chiến dịch chủ trương đánh Đông Khê trước, mở màn cho chiến dịch, vừa bảo đảm chắc thắng, vừa tạo điều kiện cho chiến dịch phát triển thuận lợi. Chủ trương này được Chủ tịch Hồ Chí Minh phê chuẩn. Người chỉ rõ: Đông Khê là nơi địch sơ hở, nhưng lại là vị trí rất quan trọng, nếu mất Đông Khê, địch phải đem quân đến ứng cứu, tạo điều kiện cho ta tiêu diệt chúng trong vận động.

- Đêm 15 rạng sáng ngày 16/9/1950, toàn bộ thế trận chiến dịch cơ bản đã bố trí xong: 2 trung đoàn chuẩn bị đánh Đông Khê (Trung đoàn 174 và 209); 3 trung đoàn thuộc Đại đoàn 308 bố trí ở giữa Đông Khê và Thất Khê, sẵn sàng đánh quân ứng viện bằng cả đường bộ và đường không.

3. Diễn biến và kết quả chiến dịch

a) Diễn biến chiến dịch (diễn ra từ ngày 16/9 đến 14/10/1950):

Sáng sớm ngày 16/9/1950, ta bắt đầu nổ súng đánh cụm cứ điểm Đông Khê, mở màn chiến dịch. Mặc dù địch chống cự hết sức quyết liệt và tình huống chiến đấu diễn ra rất gay go, phức tạp, song bộ đội ta vẫn dũng cảm chiến đấu, tổ chức nhiều đợt xung phong, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ. Sau 54 giờ chiến đấu, sáng ngày 18/9, bộ đội ta chiếm toàn bộ cụm cứ điểm Đông Khê, diệt và bắt trên 300 tên địch, thu toàn bộ vũ khí, bắn rơi 1 máy nay.

Chiến thắng oanh liệt của trận mở màn ở Đông Khê đã cổ vũ khí thế giết giặc lập công trên khắp các mặt trận và đặc biệt quan trọng là tạo thế rất thuận lợi cho sự phát triển tiếp theo của toàn bộ chiến dịch. Nhiều gương chiến đấu dũng cảm xuất hiện, như: chiến sĩ bộc phá La Văn Cầu nhờ đồng đội chặt đứt cánh tay bị thương rồi tiếp tục xông lên phá lô cốt địch; Đại đội trưởng Trần Cừ lấy thân mình lấp lỗ châu mai, mở đường cho đơn vị xông lên.

Mất Đông Khê, quân địch rơi vào tình thế hết sức nguy khốn, Thất Khê bị uy hiếp, thị xã Cao Bằng trở nên hoàn toàn cô lập, thế phòng thủ đường số 4 bị đánh trúng huyệt trở nên lung lay. Sau khi ta diệt xong Đông Khê, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chỉ huy chiến dịch nhận định địch có thể lấy lại Đông Khê để khôi phục lại tuyến phòng thủ như cũ hoặc tạo bàn đạp để tiến lên đón quân ở Cao Bằng rút về. Do đó, ý định tác chiến của ta là “nhử thú dữ vào tròng” để “khép vòng lưới thép” tiêu diệt chúng.

Đúng như dự đoán của ta, sau thất bại Đông Khê, Tổng chỉ huy Pháp ở Đông Dương vội vàng thực hiện kế hoạch rút quân khỏi thị xã Cao Bằng theo đường số 4, nhằm tránh nguy cơ bị tiêu diệt. Theo kế hoạch này, binh đoàn Lơ Pa-giơ ở Thất Khê (gồm 4 tiểu đoàn, do Trung tá Lơ Pa-giơ chỉ huy), có nhiệm vụ hành quân tiến lên chiếm lại Đông Khê để đón binh đoàn Sác-tông (gồm 3 tiểu đoàn, do Trung tá Sác-tông chỉ huy) từ Cao Bằng rút về. Ngoài ra, Bộ chỉ huy quân Pháp còn mở cuộc hành quân Phô-cơ đánh lên vùng tự do Thái Nguyên, nhằm thu hút chủ lực của ta, giải tỏa cho hướng biên giới Cao Bằng - Lạng Sơn.

Việc địch đánh lên Thái Nguyên đã được Bộ Tổng Tư lệnh phán đoán từ trước và đã chuẩn bị sẵn sàng để đối phó. Vì vậy, ta vẫn tập trung lực lượng tại biên giới, kiên quyết tiến hành kế hoạch chiến dịch như đã xác định.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt địch ở Đông Khê, Bộ Chỉ huy chiến dịch tập trung gần như toàn bộ lực lượng để đánh quân địch đi tiếp viện, lấy đó là đòn đánh then chốt quyết định giành toàn thắng. Trong khi kiên trì chờ đánh viện, Bộ Chỉ huy chiến dịch chủ trương đẩy mạnh hoạt động ở nam Thất Khê, tạo thời cơ, khi có điều kiện thì đánh Thất Khê. Trung đoàn 174 được lệnh cơ động xuống nam Thất Khê.

Sau một thời gian chuẩn bị và thăm dò ý định của ta, đêm 30/9, dự đoán lực lượng của ta đã chuyển xuống hoạt động ở phía nam, binh đoàn Lơ Pa-giơ gồm 4 tiểu đoàn bí mật hành quân từ Thất Khê lên Đông Khê. Phía Cao Bằng, đêm 3/10, binh đoàn Sác-tông gồm 3 tiểu đoàn lặng lẽ rút khỏi thị xã để hội quân với binh đoàn Lơ Pa-giơ.

Tuy nhiên, khi vừa tới Đông Khê, binh đoàn Lơ Pa-giơ lập tức bị ta chặn đánh. Từ ngày 1 đến ngày 5/10 đã diễn ra nhiều trận đánh ác liệt ở khu vực phía nam và tây Đông Khê. Lơ Pa-giơ chẳng những không thực hiện được ý định chiếm Đông Khê mà còn bị ta tiêu diệt một bộ phận, cuối cùng phải chạy dồn vào khu núi đá Cốc Xá, nơi có địa hình hiểm trở, dựa vào đó cố thủ và lấy đó làm địa điểm đón quân Sác-tông. Kế hoạch hội quân ban đầu của địch bị phá vỡ, ngày 4/10, binh đoàn Sác-tông buộc phải bỏ cả xe, pháo rồi hành quân xuyên rừng về phía Cốc Xá để bắt liên lạc với Lơ Pa-giơ.

Trước tình hình trên, Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định chia cắt không cho địch bắt liên lạc với nhau. Trước hết tập trung lực lượng tiêu diệt quân Lơ Pa-giơ, sau đó chuyển sang tiêu diệt quân Sác-tông. Từ chiều ngày 5 đến sáng ngày 7/10, với tinh thần chiến đấu dũng cảm, 4 tiểu đoàn của ta đã liên tục công kích địch ở Cốc Xá, tiêu diệt và bắt sống nhiều tên địch. Lơ Pa-giơ cùng ban tham mưu và một bộ phận tàn quân chạy thoát, nhưng đến chiều hôm sau (8/10) toàn bộ bị bắt gọn.

Cùng ngày 7/10, khi binh đoàn Sác-tông về đến khu điểm cao 477 cách Cố Xá 3km về phía tây, 5 tiểu đoàn của ta đã tiến hành bao vây công kích và kết thúc thắng lợi trận đánh sau một ngày liên tục chiến đấu, bắt sống gần 1.400 tên, trong đó có Sác-tông cùng nhiều sĩ quan chỉ huy và tên tỉnh trưởng bù nhìn Cao Bằng.

Ngày 8/10, một tiểu đoàn do Đờ-la Bôm chỉ huy từ Thất Khê tiến lên định ứng cứu cho Lơ Pa-giơ và Sác-tông cũng bị ta đánh tan.

Sau khi hai binh đoàn cơ động tinh nhuệ bị tiêu diệt, thực dân Pháp gấp rút huy động lực lượng tăng cường cho Thất Khê, đưa tổng số lực lượng ở đây lên 3 tiểu đoàn. Lực lượng đông, nhưng tinh thần binh lính rất hoang mang lo sợ.

Ngày 10/10, Bộ Chỉ huy chiến dịch hạ quyết tâm bao vây tiêu diệt Thất Khê. Trong khi lực lượng ta đang cơ động về Thất Khê, thì tối 10/10, địch bắt đầu rút khỏi Thất Khê. Một tiểu đoàn địch rút chạy bị ta chặn lại, phải đi tắt vào rừng, sau đó bị ta tiêu diệt. Địch liên tiếp rút chạy khỏi Na Sầm, Đồng Đăng, thị xã Lạng Sơn, Lạng Giang, Lộc Bình, Đình Lập, An Châu. Bộ đội ta tiếp tục tổ chức truy kích địch, nhưng do sức đã giảm sút, thời tiết diễn biến không thuận lợi nên chỉ đánh được vài trận nhỏ, tiêu hao thêm một số binh lực địch. Ngày 14/10/1950, Chiến dịch Biên Giới kết thúc.

Phối hợp với Chiến dịch Biên Giới, quân và dân ta đồng loạt tiến công địch trên khắp các chiến trường: ở Thái Nguyên, ta đánh bại cuộc hành quân Phô-cơ của Pháp; hướng Tây bắc Bắc Bộ, ta bao vây tiến công, buộc địch rút khỏi Lào Cai, Hà Giang, thị xã Hòa Bình; ở Đồng bằng Bắc Bộ, ta tiêu diệt và bức rút hàng chục vị trí, đẩy mạnh chiến tranh du kích trong vùng địch tạm chiếm; ở Nam Trung Bộ và Nam Bộ, ta mở nhiều chiến dịch tiến công địch.

b) Kết quả chiến dịch:

Trải qua 29 ngày chiến đấu quyết liệt, mưu trí, dũng cảm, quân và dân ta đã giành được thắng lợi rất to lớn trong Chiến dịch Biên Giới.

Ta đã loại khỏi vòng chiến đấu gần 10 tiểu đoàn địch (có 8 tiểu đoàn Âu - Phi, chiếm 41% lực lượng cơ động chiến lược của Pháp ở Đông Dương), diệt và bắt 8.296 tên (trong đó có toàn bộ ban chỉ huy đồn Đông Khê và các ban chỉ huy binh đoàn Lơ Pa-giơ, binh đoàn Sác-tông), thu hơn 3.000 tấn vũ khí và đồ dùng quân sự, xóa sổ Liên khu biên giới Đông Bắc của địch; giải phóng khu vực biên giới từ Cao Bằng đến Đình Lập (Lạng Sơn), củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, khai thông liên lạc với cách mạng Trung Quốc.

Tính chung cả nước, trong cuộc tiến công Thu Đông năm 1950, quân và dân ta đã tiêu diệt gần 12.000 địch, hạ và bức rút 217 vị trí, giải phóng một

vùng đất đai rộng lớn khoảng 4.000km^2 với 40 vạn dân, trong đó có 5 thị xã (Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, Thái Nguyên, Hoà Bình) và 17 thị trấn.

II. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ

1. Nguyên nhân thắng lợi

- Thắng lợi của Chiến dịch Biên Giới trước hết là do Đảng ta có đường lối, chủ trương lãnh đạo kháng chiến đúng đắn. Đó là đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Đầu năm 1950, trên cơ sở phân tích sâu sắc tình hình, Trung ương Đảng đã sáng suốt đề ra chủ trương mở chiến dịch lớn tiến công địch trên tuyến biên giới Việt - Trung. Chiến dịch được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương trên cả nước, trực tiếp là hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn đã chỉ đạo tích cực, quyết liệt nhằm phối hợp và cung cấp sức người, sức của bảo đảm cho chiến dịch thắng lợi.

- Quân và dân ta đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động. Nhân dân hăng hái phục vụ chiến dịch, tham gia vận tải lương thực, thực phẩm, vũ khí, đạn dược… bảo đảm cho bộ đội đủ sức đánh giặc. Bộ đội chiến đấu dũng cảm, mưu trí, ngoan cường, thực hiện đúng ý định, kế hoạch tác chiến.

- Trong chỉ đạo chiến dịch, ta đã đề ra phương châm chiến dịch đúng đắn, lựa chọn chính xác hướng tiến công, mục tiêu tiến công, kiên quyết và khéo léo tập trung ưu thế binh hỏa lực, tạo được thế trận hiểm, có cách đánh sáng tạo và có hiệu quả, thực hiện đánh tiêu diệt lớn, nhất là chiến thuật "đánh điểm, diệt viện".

- Công tác bảo đảm hậu cần chiến dịch được tiến hành chu đáo, khẩn trương với quy mô lớn, góp phần quan trọng vào chiến thắng.

- Trong Chiến dịch Biên Giới, chúng ta nhận được sự giúp đỡ to lớn, có hiệu quả của nhân dân, quân đội Trung Quốc về lương thực, vũ khí, đạn dược, thuốc men, xăng dầu và nhiều mặt hàng quân sự khác.

2. Ý nghĩa lịch sử

- Thắng lợi của Chiến dịch Biên Giới là thắng lợi hết sức to lớn, có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Sau bốn năm kháng chiến, đây là lần đầu tiên ta mở một chiến dịch tiến công lớn, đánh vào tuyến phòng thủ mạnh của địch, nhằm thực hiện những mục tiêu chiến lược quan trọng. Ta không chỉ tiêu diệt một khối sinh lực tinh nhuệ của địch, mà còn giải phóng một vùng đất đai rộng lớn có vị trí chiến lược trọng yếu; mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, mở

thông đường liên lạc với quốc tế và nối liền Việt Bắc với các vùng miền trong nước (đồng bằng Bắc Bộ và Liên khu 4).

- Thắng lợi của Chiến dịch Biên Giới mở ra một bước ngoặt chuyển cuộc kháng chiến của ta từ hình thái chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy, kết hợp chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích ở trình độ cao hơn. Quyền chủ động về chiến lược trên chiến trường chính đã thuộc về ta, mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến; từ đó về sau, ta liên tục mở những chiến dịch tiến công lớn, đánh tiêu diệt với quy mô ngày càng cao.

- Chiến thắng Biên Giới Thu Đông 1950 đã làm phá sản kế hoạch quân sự, chính trị của thực dân Pháp: vòng vây biên giới bị đập tan, hành lang đông - tây bị chọc thủng, các xứ tự trị bị phá vỡ, kế hoạch Rơ-ve cơ bản bị sụp đổ. Thất bại ở biên giới đã gây đảo lộn lớn đối với chiến lược, chiến thuật của Pháp, làm quân Pháp choáng váng, hốt hoảng bố trí lại lực lượng, thay đổi chiến thuật, thay đổi chỉ huy... Đây là thất bại chưa từng có trong chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp tính đến thời điểm lúc bấy giờ.

- Chiến thắng Biên Giới Thu Đông 1950 đánh dấu một bước tiến nhảy vọt của Quân đội ta về nghệ thuật chiến dịch. Lần đầu tiên ta mở một chiến dịch quy mô lớn, đánh tập trung chính quy, hiệp đồng binh chủng với lực lượng gần ba vạn cán bộ, chiến sĩ, huy động hàng vạn dân công, tiến công vào một hệ thông phòng ngự mạnh của địch trên tuyến dài hàng trăm ki-lô-mét, đánh liên tục cả tháng.

- Chiến thắng Biên Giới Thu Đông 1950 chứng tỏ trình độ chỉ huy và trình độ chiến thuật, kỹ thuật của bộ đội ta có bước trưởng thành vượt bậc; là nguồn động viên to lớn đối với quân và dân ta. Với thắng lợi vừa giành được, quân và dân ta càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, vào sức mạnh của chính mình và càng hăng hái quyết tâm đẩy mạnh kháng chiến.

- Cùng với ý nghĩa to lớn đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta, Chiến thắng Biên Giới Thu Đông 1950 góp phần thúc đẩy cuộc kháng chiến của nhân dân Lào và Campuchia từng bước phát triển vững chắc, phối hợp nhịp nhàng với cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam; đồng thời cổ vũ tinh thần chiến đấu và tăng thêm niềm tin cho các dân tộc đang đấu tranh vì độc lập, tự do, nhất là trong giai đoạn này đế quốc Mỹ đang mở cuộc chiến tranh xâm lược Bắc Triều Tiên.

Sau Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950, quân và dân ta tiếp tục giữ vững quyền chủ động, phát huy thế tiến công chiến lược trong những năm 1951 - 1953; tiến tới giành thắng lợi liên tiếp trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954, mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ đã giáng đòn quyết định

vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ lập lại hòa bình ở Đông Dương.

III. PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG BIÊN GIỚI THU ĐÔNG 1950 TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

70 năm đã trôi qua, song những bài học kinh nghiệm quý báu của Chiến thắng Biên Giới Thu Đông 1950 vẫn còn nguyên giá trị, cần tiếp tục được phát huy trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Nổi bật là:

- Không ngừng phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Chú trọng củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững mạnh, cốt lõi là xây dựng "thế trận lòng dân" vững chắc; hoàn thiện và nâng cao hiệu quả cơ chế quản lý, điều hành và phát huy vai trò, sự phối hợp, hiệp đồng của các tổ chức, lực lượng trong tác chiến khu vực phòng thủ; nâng cao tinh thần cảnh giác, phòng ngừa, xử lý hiệu quả các tình huống về quốc phòng, an ninh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

- Thường xuyên chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, nòng cốt là Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trong đó, tập trung nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Quân đội; ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng và lực lượng; tổ chức, sắp xếp biên chế Quân đội theo hướng: tinh, gọn, mạnh, linh hoạt.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học công nghệ quân sự, phát triển nghệ thuật quân sự trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao; tập trung huấn luyện nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật cho bộ đội, đáp ứng với yêu cầu chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong tương lai.

- Tiếp tục thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương đối ngoại của Đảng, Nhà nước, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước trên thế giới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

- Tăng cường đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch và các âm mưu xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ QĐND VIỆT NAM